

Số : 09/ TTr - TTQT- MISR - VNMN

Quảng Trị, ngày 17 tháng 12 năm 2021

TỜ TRÌNH

(đề nghị có ý kiến phúc đáp công văn 1230/VHL – UDTKCN V/v thông báo kết quả tuyển chọn đề tài hợp tác giữa Viện Hàn lâm với Bộ, ngành, địa phương năm 2022-2023)

Kính gửi: Sở Khoa học và Công Nghệ Quảng Trị

+ Căn cứ công văn số 145/SKHCN-QLKH của sở KH&CN gửi UBND tỉnh Quảng Trị ngày 20/ 04/ 2021 V/v đề xuất với Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam, bắt đầu thực hiện năm 2021.

+ Căn cứ 1567/ UBND-KHCN của UBND tỉnh Quảng Trị ngày 27/04/2021 V/v đề xuất nhiệm vụ KH&CN hợp tác với Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam.

+ Căn cứ Quyết định số 1184/QĐ-VHL của Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam ngày 25/06/2021, Phê duyệt Danh mục và kinh phí các đề tài hợp tác với Bộ, ngành và địa phương cấp Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam.

+ Căn cứ công văn 1230/VHL – UWDTKCN của Ban ứng dụng triển khai khoa học công nghệ ngày 29/06/2021 V/v thông báo kết quả tuyển chọn đề tài hợp tác giữa Viện Hàn lâm với Bộ, ngành, địa phương năm 2022-2023.

(Dính kèm các công văn kèm theo)

Để hoàn thiện hồ sơ thuyết minh nộp gửi Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam ra Quyết định mở mới đề tài và ký kết Hợp đồng Thực hiện Đề tài hợp tác KH&CN cấp Viện Hàn lâm KHCNVN.

Tên đề tài: “*Nghiên cứu quy trình sản xuất và sử dụng chế phẩm sinh học đa chức năng nhằm cải tạo đất gò đồi và đất bạc màu tỉnh Quảng Trị*”

Chủ nhiệm đề tài: TS Phạm thị Thúy Hoài – Viện Nghiên cứu Khoa học miền Trung.

Kính đề nghị Sở Khoa học và Công nghệ Quảng Trị ý kiến phúc đáp công văn 1230/VHL – UDTKCN của Ban ứng dụng triển khai khoa học công nghệ ngày

Phạm Thị Thúy Hoài



Chữ nhíèm dè tài

Nội nháp:

tiếp theo theo quy định/.

Bồ, ngeanh, dia phuong nam 2022-2023" dè chữ nhíèm dè tài thuc hién cac thu tuc
29/06/2021 "V/v thong bao ket qua tuyen chon de tai hop tac gitra Vien Han lâm voi

- Số KH&CN Quang Tri
- Lưu TTQT

**VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC
VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM**

Số: 1230 /VHL-UDTKCN
V/v thông báo kết quả tuyển chọn đề tài
hợp tác giữa Viện Hàn lâm với Bộ, ngành,
địa phương năm 2022 - 2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 29 tháng 6 năm 2021

Kính gửi: Sở Khoa học và Công nghệ Quảng Trị

Căn cứ Công văn số 1567/UBND-KHCN ngày 27 tháng 4 năm 2021 của Sở Khoa học và Công nghệ Quảng Trị về việc đề xuất nhiệm vụ hợp tác khoa học và công nghệ với Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam thực hiện từ 2022;

Căn cứ Quyết định số 1184/QĐ-VHL ngày 25/6/2021 của Chủ tịch Viện Hàn lâm KHCNVN về việc phê duyệt Danh mục và kinh phí các đề tài hợp tác KH&CN với Bộ, ngành và địa phương cấp Viện Hàn lâm KHCNVN, thực hiện năm 2022 – 2023 (bản sao Quyết định gửi kèm);

Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam trân trọng thông báo tới Quý Sở kết quả tuyển chọn đề tài hợp tác KH&CN với tỉnh Quảng Trị, cụ thể như sau:

- Tên đề tài: Nghiên cứu hoàn thiện quy trình sản xuất và sử dụng chế phẩm sinh học đa chức năng nhằm cải tạo đất gò đồi và đất bạc màu tại tỉnh Quảng Trị.

- Mục tiêu: Sản xuất chế phẩm sinh học đa chức năng cải tạo đất gò đồi và đất bạc màu tại tỉnh Quảng Trị. Ứng dụng thử nghiệm trên một số cây trồng chính trên đất gò đồi và đất bạc màu.

Viện Hàn lâm KHCNVN giao Ban Ứng dụng và Triển khai công nghệ làm đầu mối, kính đề nghị Sở Khoa học và Công nghệ Quảng Trị trình các cấp phê duyệt nội dung thực hiện, kinh phí của đề tài theo quy định của mỗi bên.

Trân trọng cảm ơn sự hợp tác của Quý Sở./.

Nơi nhận:

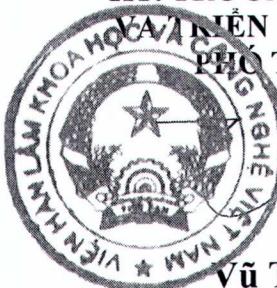
- Nhu trên;
- Chủ tịch Viện (đề b/c);
- PCT. Chu Hoàng Hà (đề b/c);
- UBND tỉnh Quảng Trị (đề b/c);
- Viện Nghiên cứu Khoa học miền Trung;
- Lưu: VT, UDTKCN, P

TL. CHỦ TỊCH

KT. TRƯỞNG BAN ỨNG DỤNG

VÀ TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ

PHÓ TRƯỞNG BAN



Vũ Thị Thu Lan

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Danh mục và kinh phí các Đề tài hợp tác với Bộ, ngành và địa phương
cấp Viện Hàn lâm KHCNVN, thực hiện năm 2022 - 2023

CHỦ TỊCH

VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM

Căn cứ Nghị định số 60/2017/NĐ-CP ngày 15/5/2017 của Chính phủ quy định
chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Viện Hàn lâm Khoa học và Công
nghệ Việt Nam;

Căn cứ luật Khoa học và Công nghệ số 29/2013/QH13 ban hành ngày 18 tháng
6 năm 2013;

Căn cứ Quyết định số 1799/QĐ-VHL ngày 23 tháng 10 năm 2019 của Chủ tịch
Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam ban hành quy định về việc quản lý các
đề tài hợp tác với Bộ, ngành và địa phương cấp Viện Hàn lâm KHCNVN;

Căn cứ Bảng tổng hợp kết quả đánh giá đề xuất đề tài hợp tác với Bộ, ngành và
địa phương cho kế hoạch năm 2022 – 2023 ngày 28/5/2021;

Theo đề nghị của Trưởng Ban Ứng dụng và Triển khai công nghệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Danh mục và kinh phí các Đề tài hợp tác KH&CN với Bộ,
ngành và địa phương cấp Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam thực hiện
trong kế hoạch năm 2022 - 2023 (Danh mục các Đề tài kèm theo).

Điều 2. Giao Ban Ứng dụng và Triển khai công nghệ thông báo và hướng dẫn
các đơn vị, cá nhân đề xuất hoàn thiện thủ tục đăng ký thực hiện Đề tài được giao theo
quy định.

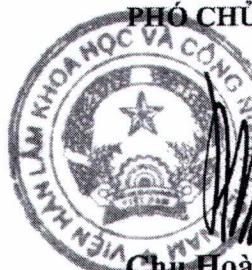
Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng Ban Ứng dụng và Triển khai công nghệ,
Trưởng Ban Kế hoạch - Tài chính và Thủ trưởng các đơn vị và cá nhân đề xuất Đề tài
chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch Viện;
- PCT. Chu Hoàng Hà;
- Website Viện Hàn lâm KHCNVN;
- Lưu: VT, UDTKCN.KH

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Chu Hoàng Hà

DANH MỤC

Gác Đề tài hợp tác KH&CN với Bộ, ngành và địa phương cấp Viện Hàn lâm KHCNVN thực hiện năm 2022 - 2023
 (Kèm theo Quyết định số 1184/QĐ-VHL ngày 25/6/2021 của Chủ tịch Viện Hàn lâm KHCNVN)

TT	Tên đề tài	Đơn vị chủ trì, Chủ nhiệm	Địa phương hợp tác	Mục tiêu	Sản phẩm, kết quả chính dự kiến	Kinh phí (triệu đồng)		
						Tổng	VAST	Địa phương (dự kiến)
1	Xây dựng cơ sở dữ liệu và đề xuất các giải pháp quản lý các loài động vật và thực vật đặc hữu, nguy cấp, quý, hiếm tại Vườn Quốc gia Phước Bình, tỉnh Ninh Thuận	Viện Sinh Thái học miền Nam; TS. Lê Hữu Thạch	Ninh Thuận	- Xây dựng cơ sở dữ liệu số về các loài động vật và thực vật đặc hữu, nguy cấp, quý, hiếm tại Vườn Quốc gia Phước Bình; - Đề xuất giải pháp quản lý nhằm các loài động vật và thực vật đặc hữu, nguy cấp, quý, hiếm tại Vườn Quốc gia Phước Bình theo tiêu chuẩn của IUCN (2021) và Sách Đỏ Việt Nam (2007).	- Danh lục các loài động, thực vật đặc hữu, nguy cấp, quý, hiếm tại BQL VQG Phước Bình. - Cơ sở dữ liệu số về các loài động vật và thực vật đặc hữu, nguy cấp, quý, hiếm tại VQG Phước Bình; - Bản đồ phân bố hiện trạng các loài động vật, thực vật nguy cấp, quý, hiếm tại VQG Phước Bình. - Đề xuất các giải pháp bảo tồn các loài động vật và thực vật đặc hữu, nguy cấp, quý, hiếm tại VQG Phước Bình. - Công bố khoa học: 02 bài công bố trên tạp chí khoa học quốc tế ISI.	1.000	1.000	0
2	Xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ nghiên cứu khoa học, bảo tồn và phát triển bền vững	Viện Sinh Thái và Tài nguyên sinh vật	Cao Bằng	- Xây dựng được bộ cơ sở dữ liệu của các loài thực vật làm thuốc tại tỉnh Cao Bằng với các thông tin cần thiết về phân loại học, hiện trạng bảo tồn, công	- Cơ sở dữ liệu số của hơn 600 loài thực vật bậc cao có mạch có khả năng làm thuốc tại tỉnh Cao Bằng được xây dựng và quản lý trên Microsoft Access. - Đề xuất giải pháp bảo tồn, phát triển bền vững một số loài cây thuốc quý hiếm phân bố tại Cao Bằng trong danh mục nguy cấp (EN)	1.600	600	1.000

	nguồn tài nguyên thực vật làm thuốc tại tỉnh Cao Bằng			dụng làm thuốc.	quy định trong Sách đỏ Việt Nam. - Đề xuất được các giải pháp bảo tồn và phát triển bền vững nguồn tài nguyên thực vật làm thuốc tại tỉnh Cao Bằng. - Công bố: 1 bài báo quốc tế và 1 bài báo quốc gia. - Tập Atlat về các loài cây thuốc của tỉnh Cao Bằng (50 cuốn).			
3	Xây dựng mô hình thử nghiệm trồng cây dược liệu Lạc tiên (<i>Passiflora foetida</i> L.) nhằm tạo chế phẩm bảo vệ sức khỏe tại tỉnh Thừa Thiên Huế	Viện Nghiên cứu Khoa học miền Trung; TS. Nguyễn Khoa Hiền	Thừa Thiên Huế	- Xây dựng mô hình thử nghiệm trồng cây dược liệu Lạc tiên (<i>Passiflora foetida</i> L.) tại Thừa Thiên Huế - Tạo được chế phẩm chăm sóc sức khỏe cộng đồng	- Mô hình trồng cây Lạc tiên (<i>Passiflora foetida</i> L.) tại Thừa Thiên Huế theo các vùng cảnh quan. - 02 Quy trình tạo cao chiết gồm: cao tổng hợp và cao chiết giàu hoạt chất chính ở quy mô phòng thí nghiệm. - 1 - 2 chất hoạt chất sạch (bộ phô chứng minh cấu trúc kèm theo) và kết quả đánh giá thực nghiệm về hoạt tính nổi trội của các chất này có trong cây Lạc tiên (<i>Passiflora foetida</i> L.). - Tài liệu hướng dẫn. - 100g cao khô tổng hợp đạt yêu cầu Dược điển Việt Nam IV, 2009. - 100g cao khô giàu hoạt chất, (hàm lượng hoạt chất chính giàu gấp 2-5 lần so với trong cao khô tổng hợp), đạt yêu cầu Dược điển Việt Nam IV, 2009. - 1000 viên nang đạt yêu cầu Dược điển Việt Nam IV, 2009.	1.000	1.000	0

					<p>- Công bố: 01 bài báo tạp chí quốc tế ISI (hoặc 01 SHTT), 01 bài báo trên tạp chí QG. - Đào tạo: Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ.</p>			
4	Nghiên cứu hoàn thiện thiết bị sấy lạnh bơm nhiệt sử dụng hệ thống gia nhiệt bằng nguồn năng lượng tái tạo ứng dụng sấy lạnh một số loại nông sản, được liệu có giá trị kinh tế cao tại tỉnh Đăk Lăk	Viện Khoa học năng lượng; TS. Đoàn Văn Bình	Đăk Lăk	<ul style="list-style-type: none"> - Hoàn thiện được thiết bị sấy lạnh bơm nhiệt có hệ thống hỗ trợ gia nhiệt bằng nguồn năng lượng từ Biomass và mặt trời với diện tích sàn sấy khả dụng 25m², mức chi phí năng lượng giảm 10-15%; - Xây dựng được các quy trình sấy một số sản phẩm nông sản, được liệu có giá trị kinh tế cao, hỗ trợ khởi nghiệp cho 01 doanh nghiệp tại tỉnh Đăk Lăk. 	<ul style="list-style-type: none"> - 01 hệ thống sấy lạnh bơm nhiệt hỗ trợ gia nhiệt bằng năng lượng từ biomass và mặt trời, nhiệt độ sấy 30-70°C, diện tích sàn sấy khả dụng 25m², mức chi phí năng lượng giảm 10-15%; - Các quy trình sấy lạnh 03 loại nông sản (cà phê xanh, hạt tiêu sọ, macca) và 02 loại nguyên dược liệu (nghệ thái lát, lá/củ đinh nang). - 01 quy trình chế biến chè măng cầu. - 01 quy trình chế biến cao chiết cà phê xanh. - Số lượng và chất lượng sản phẩm sấy lạnh thử nghiệm: <ul style="list-style-type: none"> (+) Cà phê xanh, hạt tiêu sọ, macca: 100kg mỗi loại, chất lượng đảm bảo yêu cầu sản phẩm thương mại trong nước và xuất khẩu (độ ẩm; màu sắc...); (+) Nghệ thái lát, lá/củ đinh nang: 50kg mỗi loại, đạt yêu cầu về độ ẩm. (+) Chè măng cầu, cao chiết cà phê xanh: 500 túi loại 100 gram mỗi loại, chất lượng theo tiêu chuẩn cơ sở công bố. - Bộ tài liệu hướng dẫn kỹ thuật và chuyển giao công nghệ các quy trình sấy, chế biến 	1.600	600	1.000

					chè măng câu, cao chiết cà phê xanh cho địa phương. - Hỗ trợ được 01 doanh nghiệp khởi nghiệp tại tỉnh Đắc Lắc. - Công bố 01 bài báo quốc tế; 01 bài báo tạp chí chuyên ngành trong nước. - 01 đăng ký SHTT được chấp nhận hợp lệ.			
5	Nghiên cứu mô hình phát triển trồng cây dược liệu đặc hữu Huệ đá lá nhỏ (<i>Peliosanthes micrantha</i>) dưới tán rừng tạo sản phẩm bảo vệ sức khỏe tại huyện Krông Nô, tỉnh Đăk Nông	Trung tâm Nghiên cứu và Chuyên giao công nghệ; TS. Lê Ngọc Hùng	Đăk Nông	- Đánh giá được sự phân bố một số loài Huệ đá (<i>Peliosanthes spp.</i>) trong đó có cây Huệ đá lá nhỏ ở tỉnh Đăk Nông và định danh Huệ đá lá nhỏ bằng sinh học phân tử giải trình tự gen. - Phát triển mô hình trồng cây Huệ đá tại xã Đức Xuyên huyện Krông Nô. - Nghiên cứu thành phần hóa học và tác dụng được lý của cây Huệ đá lá nhỏ. - Nghiên cứu tác dụng được lý của cây Huệ đá lá nhỏ để tạo chế phẩm tăng cường sức	- Bộ hồ sơ mẫu cây Huệ đá lá nhỏ. - Mô hình 500m ² phát triển trồng cây Huệ đá dưới tán rừng tại xã Đức Xuyên huyện Krông Nô. - Báo cáo kết quả thành phần hóa học và 1-2 chất sạch. - Quy trình tạo chế phẩm giàu hoạt chất chính quy mô phòng thí nghiệm kèm báo cáo tác dụng sinh học, được lí và độ an toàn, độc tính của chế phẩm từ cây Huệ đá lá nhỏ phục vụ sản xuất thực phẩm chức năng. - 1kg chế phẩm đạt yêu cầu Dược điển Việt Nam IV, 2009. - Công bố: 01 bài báo quốc tế ISI, 01 bài báo quốc gia. - Đăng ký sở hữu trí tuệ.	2.100	600	1.500

				khỎe (tĂng cƯỜng sinH lÝ nAM, ...).				
6	Nghiên cứu hoàn thiện quy trình sản xuất và sử dụng chế phẩm sinh học đa chức năng nhằm cải tạo đất gò đồi và đất bạc màu tại tỉnh Quảng Trị	Viện Nghiên cứu Khoa học Miền Trung - TS. Phạm Thị Thúy Hoài	Quảng Trị	<ul style="list-style-type: none"> - Sản xuất chế phẩm sinh học đa chức năng cải tạo đất gò đồi và đất bạc màu tại tỉnh Quảng Trị - Úng dụng thử nghiệm trên một số cây trồng chính trên đất gò đồi và đất bạc màu. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quy trình công nghệ sản xuất chế phẩm sinh học đa chức năng cải tạo đất. - Sản xuất 30 tấn chế phẩm sinh học đa chức năng với các tiêu chí kỹ thuật: mật độ VSV 10^6 CFU/g; hàm lượng hữu cơ > 20%; độ ẩm chế phẩm < 25%; có khả năng phân giải thuốc bảo vệ thực vật, cố định đạm, đối kháng VSV gây hại, kết tụ sinh học, chuyên hóa P khó hòa tan, sinh tổng hợp IAA. - Hai mô hình ứng dụng chế phẩm sinh học đa chức năng quy mô 5000 m²/mô hình với 1 loại cây trồng tại vùng đất gò đồi và vùng đất bạc màu với các thông số tăng khả năng phòng trừ bệnh hại chính ≥ 50% và tăng năng suất ≥ 20%. - Công bố 02 bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành có uy tín - Đăng ký sở hữu trí tuệ 	1.200	600	600
7	Nghiên cứu tổng hợp và thử nghiệm chế phẩm anthraquinone/TiO ₂ nano trong phòng trừ bệnh do nấm gây ra	Trung tâm Phát triển công nghệ cao; NCS. Phạm	Hải Phòng	<ul style="list-style-type: none"> - Chiết xuất được anthraquinone từ cốt khí củ; - Tổng hợp được chế phẩm anthraquinone/TiO₂ nano có hiệu lực diệt từ 90-95% các chủng nấm bệnh trên cây dưa 	<ul style="list-style-type: none"> - 01 qui trình chiết xuất anthraquinone từ cốt khí củ. - 01 qui trình tổng hợp chế phẩm anthraquinone kết hợp nano TiO₂. - 01 qui trình ứng dụng phòng trừ bệnh do nấm gây ra trên cây dưa lưới bằng chế phẩm anthraquinone/ TiO₂ nano. - 01 kg cao chiết hàm lượng anthraquinone 	1.300	600	700



	trên cây dưa lưới tại Hải Phòng	Quang Dương		lưới; - Chuyển giao được qui trình ứng dụng và triển khai được mô hình thử nghiệm chế phẩm trên cây dưa lưới với qui mô 1000 m ² /vụ.	25-40%, - 50 lít chế phẩm anthraquinone/ TiO ₂ 2 nano, hàm lượng nano TiO ₂ từ 0,01-0,1%, hiệu lực diệt nấm gây bệnh phấn trắng trên cây dưa lưới đạt 90-95%. - Chuyển giao được qui trình ứng dụng và triển khai được mô hình thử nghiệm chế phẩm trên cây dưa lưới với qui mô 1000 m ² /vụ tại TP Hải Phòng. - Công bố 01 bài báo quốc tế. - Đăng ký SHTT. - Hỗ trợ đào tạo 01 Thạc sĩ.			
--	---------------------------------------	----------------	--	---	---	--	--	--

